

Bản án số: 17/2024/HS-PT.

Ngày: 11 - 3 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Văn Luông

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo Huỳnh T và Nguyễn A do có kháng cáo của các bị cáo Huỳnh T và Nguyễn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2023/HS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Thị T, sinh năm 1958 tại thị xã L, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Khu vực T, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh L (chết) và bà Trần X (chết); có chồng là Đặng L (đã ly hôn) hiện đang sống chung như vợ chồng với ông Nguyễn L, sinh năm 1968 và có 04 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 19/6/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (Bản án sơ thẩm số 17/2018/HS-ST). Bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa

án tích.

- Ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án sơ thẩm số 17/2018/HS-ST, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng tù (Bản án phúc thẩm số 111/HS-PT). Ngày 09/02/2021, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù (được giảm án 01 tháng 20 ngày) và các quyết định khác của bản án nên đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 26/5/2023 đến ngày 02/6/2023 chuyển tạm giam. Ngày 11/8/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh cho đến nay; bị cáo tại ngoại. Có mặt

2. Nguyễn A, sinh năm 1965 tại thị xã L, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp 3, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn S (chết) và bà Võ T (chết); có chồng là Phan P và 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01. Ngày 29/8/2022, bị Công an xã L, thị xã L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 30/8/2022, bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính nhưng chưa hết thời hạn để được coi là không có tiền sự về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 26/5/2023 đến ngày 02/6/2023 chuyển tạm giam. Ngày 15/6/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh cho đến nay; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra, còn có 06 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 26/5/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế và Ma túy - Công an thị xã L, tỉnh Hậu Giang kết hợp với Công an phường B, tiến hành kiểm tra nhà bà Huỳnh Thị T thì phát hiện các đối tượng có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua trực tiếp bằng tiền, dưới hình thức đánh bài ngẫu hằm 05 lá nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, gồm: Hồ B, Đặng H, Đặng S, Nguyễn A, Nguyễn R, Nguyễn L (vợ Nguyễn R), Nguyễn N, Lê Chí D, Huỳnh Thị T (chủ nhà). Quá trình điều tra đã chứng minh được hành vi đánh bạc trái phép của các đối tượng cụ thể như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/5/2023, bị cáo T đang ở nhà mình thuộc khu vực T, phường B thì có bà H điều khiển xe mô tô, biển số 95D1-094.53 chở bị cáo S đến chơi, cùng lúc này có bị cáo R điều khiển xe mô tô, biển số 66N2-8666 chở vợ là bị cáo L cũng đến. Do có quen biết từ trước nên lúc này, T gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo Video cho bị cáo D với ý định rủ D qua đánh bài ăn thua bằng tiền. Khi D bắt máy, T hỏi “*Cậu đang làm gì vậy?*” thì D cầm điện thoại đưa ra ngoài thì T nhìn thấy bên D có đông người nên tắt Zalo (D cũng hiểu ý của T là rủ đến đánh bài ăn tiền nên chuẩn bị đi đến). Lúc này 05 người có mặt tại đó ngồi chơi nói chuyện một lúc thì bị cáo T đi lấy ra 01 (một) chiếc chiếu lát và 01 (một) chiếc mền (đều của gia đình T) trải trên nền nhà và lấy 02 (hai) bộ bài Tây (loại 52 lá) ra để cùng nhau đánh bạc trái phép ăn thua trực tiếp bằng tiền dưới hình thức đánh bài ngẫu hằm. Lúc đó, R là người làm cái (L ngồi bên tay phải R cầm tiền và chơi chung tụ với R), Hận ngồi phía bên tay trái R, T ngồi đối diện với R để đặt tiền (tụ con), riêng S lúc này chưa tham gia đánh bạc. Lúc này, T, S và Hận nói chuyện một lúc thì D điều khiển xe mô tô, biển số 95D1-065.41 chở bị cáo N đến nhà T. Tiếp đó, bị cáo A điều khiển xe mô tô, biển số 95D1-051.97 cũng chở bị cáo B đến. Lúc này, tất cả thống nhất đánh bài ngẫu hằm ăn thua trực tiếp bằng tiền nên T lấy 01 chiếc chiếu lát trải trên nền nhà và lấy 01 cái mền (chăn) trải lên chiếc chiếu và lấy 02 bộ bài Tây, loại 52 lá ra, để cho các đối tượng ngồi đánh bài ăn tiền. Tại thời điểm này, bà H mang theo số tiền 910.000 đồng dùng để đánh bạc, bà H tham gia 03 ván với các bị cáo R, L và T, mỗi ván đặt tụ số tiền từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng, thắng được 150.000 đồng thì bà H nghỉ không chơi nữa (còn lại tổng cộng 1.060.000 đồng; bị cáo L và Nguyễn R sử dụng chung số tiền đánh bạc là 2.500.000 đồng, còn bị cáo T sử dụng số tiền khoảng 100.000 đồng vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền bà H cùng các bị cáo T, R và L sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 3.510.000 đồng (H 910.000 đồng + L và R 2.500.000 đồng + T 100.000 đồng).

Tiếp đó, có bị cáo Lê Chí D điều khiển xe mô tô, biển số 95D1-065.41 chở bị cáo Nguyễn N và bị cáo Nguyễn A điều khiển xe mô tô, biển số 95D1-051.97 chở bị cáo Hồ B đến nhà bị cáo T thì lúc này bị cáo Đặng S cũng đi vào và cùng tham gia đánh bạc. Lúc này, do thấy đông người lên bà H đã nghỉ đánh bạc, không chơi nữa. Những người còn lại tiếp tục tham gia đánh bạc dưới hình thức là đánh bài ngẫu hằm, gồm 01 tụ cái và các tụ con, mỗi người làm cái 03 ván thì xoay vòng (ai không làm cái thì chuyển cho người tiếp theo), mỗi ván

bài thì một tụ con đặt số tiền từ 30.000 đồng trở lên. Vị trí của từng bị cáo cụ thể như sau (theo chiều kim đồng hồ): R, D, D, B, T, S, A và L.

Khi tham gia đánh bạc, bị cáo T có khoảng 100.000 đồng, có làm cái, tham gia khoảng hơn 01 giờ đồng hồ thì bị bắt quả tang, mỗi ván đặt số tiền từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng, bị cáo chơi thua, còn lại số tiền 23.000 đồng. Bị cáo D khi đi đem theo 2.300.000 đồng để đánh bạc, tham gia đến lúc bắt quả tang (hơn 10 ván), có làm cái, mỗi ván đặt 50.000 đồng, thắng được 600.000 đồng, còn lại tổng cộng là 2.900.000 đồng. Bị cáo D khi đi đánh bạc mang theo số tiền 6.500.000 đồng, cho bị cáo D mượn 2.000.000 đồng để chữa bệnh, cho bị cáo A mượn 500.000 để đánh bạc, còn lại 4.000.000 đồng bị cáo dùng hết vào việc đánh bạc, đặt mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, tham gia đến khi bị bắt quả tang, thua hết 100.000 đồng, còn lại 5.900.000 đồng. Bị cáo B đem theo 2.200.000 đồng, sử dụng đánh bạc 700.000 đồng, đặt tụ mỗi ván từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng, tham gia khoảng 45 phút thì bị bắt quả tang (hơn 10 ván), thắng 100.000 đồng, còn lại 800.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Bị cáo L và R (là vợ chồng) khi đi đem theo số tiền 2.500.000 đồng (L giữ) để sử dụng chung vào việc đánh bạc. L đặt tụ mỗi ván từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng, có làm cái; R đặt tụ mỗi ván 100.000 đồng, làm cái 03 ván; 02 vợ chồng L - R tham gia đến khi bị bắt quả tang, thắng được 300.000 đồng, còn lại là 2.800.000 đồng. Bị cáo A mang theo 15.000 đồng nên mượn bị cáo D 500.000 đồng và dùng hết vào việc đánh bạc, Ánh đứng ké vào các tụ, mỗi ván ké từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng, tham gia đến khi bị bắt quả tang, thua hết 280.000 đồng, còn lại 235.000 đồng. Bị cáo Smang theo 4.130.000 đồng để đánh bạc, tham gia nhiều ván cho đến khi bị bắt quả tang, thua 150.000 đồng, còn lại 3.980.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo Huỳnh Thị T, Lê Chí D, Hồ B, Nguyễn A, Nguyễn N, Nguyễn R, Đặng S và Nguyễn L đã, đang và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc trái phép với nhau là 15.038.000 đồng. Trong đó, tiền thu giữ của các bị cáo là: S 3.980.000 đồng, D 3.900.000 đồng, D là 2.900.000 đồng, L và R là 2.800.000 đồng, B 800.000 đồng, A là 235.000 đồng, T 23.000 đồng và 400.000 đồng là số tiền thu giữ được trên chiếu bạc.

Đối với bà Đặng H mang theo 910.000 đồng dùng để đánh bạc với R, L và T (03 ván), sau đó nghỉ không chơi nữa khi thấy đông người đến. Tổng số tiền bà H cùng các bị cáo T, R và L sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 3.510.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc trái phép vào ngày 26/5/2023 thì bà H là người không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ

chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, hành vi của bà H không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngày 21/7/2023, Trưởng Công an thị xã L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi “*đánh bạc trái phép*”, đồng thời tịch thu số tiền 1.060.000 đồng của bà H đã dùng vào việc đánh bạc là đúng quy định của pháp luật. Ngày 29/8/2023, bà H đã nộp phạt xong.

Đối với bị cáo Huỳnh Thị T: Vào ngày 26/5/2023, ngoài việc thực hiện hành vi trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép cùng với các bị cáo khác và người có liên quan Đặng H thì bị cáo còn có các hành vi khác như rủ bị cáo Lê Chí D đến tham gia đánh bạc, dùng địa điểm (nhà ở) thuộc quyền sở hữu, quản lý của bị cáo để cho các đối tượng đánh bạc; cung cấp các công cụ phục vụ cho việc đánh bạc (cung cấp 02 bộ bài Tây, 01 chiếc chiếu lát và 01 cái mền). Đây là các hành vi có dấu hiệu của việc “tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép”. Tuy nhiên, do chưa đủ các yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên ngày 30/8/2023, Trưởng Công an thị xã L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 7.500.000 đồng về hành vi “*chứa chấp việc đánh bạc*”. Ngày 05/9/2023, bị cáo T đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2023/HS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Thị T, Nguyễn A phạm tội Đánh bạc.

1. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (S đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh T số tiền 10.000.000 đồng.

2. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (S đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn A 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn A số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với 06 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Thị T, Nguyễn A kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét đối với hình phạt chính là phạt tiền hoặc tù treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị T, Nguyễn A; S bản án sơ thẩm như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 345, Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Tsố tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 345, Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn A số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Thị T, Nguyễn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 26/5/2023, tại nhà của bị cáo Huỳnh Thị T thuộc khu vực T, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang, các bị cáo Huỳnh Thị T, Lê D, Hồ B, Nguyễn A, Nguyễn N, Nguyễn Văn R, Đặng S và Nguyễn Lùng với Đặng H thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài ngẫu hằm ăn thua trực tiếp bằng tiền, với tổng số tiền các bị cáo T, D, B, A, D, R, S, L dùng đánh bạc chứng minh được là 15.038.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Thị T, Nguyễn A và 06 bị cáo khác về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị T, Nguyễn A, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo Huỳnh Thị T, Nguyễn A đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Huỳnh Thị T, Nguyễn A đã tự nguyện chấp hành nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Bị cáo Huỳnh T có nhân thân xấu, từng bị áp dụng hình phạt tù giam, nhưng lại tiếp tục đánh bạc nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù và phạt bổ sung là có căn cứ, đúng pháp luật. Mặc dù việc nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm là nghĩa vụ mà bị cáo phải chấp hành, qua

đó cũng thể hiện thái độ ăn năn, hối cải của bị cáo đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và xét thấy bị cáo là người cao tuổi và đang bị nhiều bệnh; bản thân bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc không lớn (100.000 đồng) và bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt Cải tạo không giam giữ, để bị cáo có cơ hội S chữa sai lầm, tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú và có điều kiện trị bệnh.

[2.3] Bị cáo Nguyễn A đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại vi phạm nên bị cáo A không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 tháng tù và phạt bổ sung là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt Cải tạo không giam giữ, cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[2.4] Xét thấy các bị cáo Huỳnh Thị T, Nguyễn A do hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn và các bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là 10.000.000 đồng nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[3]. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị T và Nguyễn A.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Thị T, Nguyễn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị T.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn A.

Sửa bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị T phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (S đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2023 đến ngày 11/8/2023 là 78 (bảy mươi tám) ngày tạm giữ, tạm giam, được quy đổi thành 234 (hai trăm ba mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Huỳnh Thị T cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Huỳnh Thị T.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn A phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (S đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn A 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2023 đến ngày 15/6/2023 là 21 (hai mươi mốt) ngày tạm giữ, tạm giam, được quy đổi thành 63 (sáu mươi ba) ngày cải tạo không giam giữ. giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo

Giao bị cáo Nguyễn A cho Ủy ban nhân dân xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn A.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Thị T, Nguyễn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Về các vấn đề khác:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.200.000 (mười triệu hai trăm nghìn) đồng bị cáo Huỳnh T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002608 ngày 23/01/2024 và số tiền 10.200.000 (mười triệu hai trăm nghìn) đồng bị cáo Nguyễn A đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002609 ngày 23/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L, tỉnh Hậu Giang và giải quyết trong quá trình thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 11/3/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (PV06);
- TAND, VKSND, CQĐT,
Chi cục THADS thị xã L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đình Nghệ